TOÀ ÁN NH8 DÂN HỆN CẨM GIÀNG TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 18/4/2022.

NH8 DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH8 DÂN HỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nH8 dân:

1. Ông Nguyễn Quang Miên – Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Vũ Thị Thuỷ - Phó trưởng phòng giáo dục Hện Cẩm Giàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nH8 dân Hện Cẩm Giàng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nH8 dân Hện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nH8 dân Hện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 12/2022/HSST-QĐ ngày 10/03/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2022/HSST-QĐ ngày 21/3/2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử ngày 08/4/2022, đối với các bị cáo:

1. T, sinh năm 1998; Nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Bản Cha Cuông, xã Ẳng Tở, Hện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Lò Văn Pản và bà Quàng Thị Ín; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; Vợ là Vì Thị PH1; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt).

2. TH, sinh năm 1992; Nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Thôn Tân An, xã Định Sơn, Hện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn Tẩm và bà Nguyễn Thị Khái; Bị cáo là duy nhất trong

gia đình. Vợ là Đỗ Thị Đan; Bị cáo có 1 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt).

3. H, sinh năm 2001; Nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Bản Cha Cuông, xã Ẳng Tở, Hện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 6/12; Không rõ bố đẻ; Mẹ đẻ là bà Lù Thị Muôn; Bị cáo là duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T, H: Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý NM2 nước tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn P, xã C, Huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Lò Văn H2, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản B, xã ML, Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Lê Văn H3, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Chị A1, sinh ngày 05/5/2005

Người đại diện theo pháp luật: Ông LVP, sinh năm 1985 và bà LTĐ (Lò TĐ), sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản P, xã MĐ, MẢ, tỉnh Điện Biên.

+ Anh H4, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Văn H5, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã CH, Hện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Ven Văn H6, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản P, xã P, Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Quàng Văn H7 (tên gọi khác là N, sinh ngày 30/10/2004

Người đại diện theo pháp luật: Ông QVT, sinh năm 1986 và bà LTT, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản PN xã M, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Quàng Thị H8 (tên gọi khác là H8), sinh ngày 17/02/2007

Người đại diện theo pháp luật: Ông QVH và bà LTT

Địa chỉ: Bản T, xã T, Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Triệu Mùi M1 (tên gọi khác là V), sinh ngày 14/10/2003

Địa chỉ: Thôn H, xã T, Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

+ Chị Triệu Thị M2, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn H, xã V, Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

+ Chị Lường Thị P (tên gọi khác là N, Nh), sinh ngày 09/6/2008

Người đại diện theo pháp luật: Ông LVN, sinh năm 1985 và bà LTH, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản S, xã NC, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Quàng Thị M4 (tên gọi khác là A, T), sinh ngày 08/7/2008

Người đại diện theo pháp luật: Ông QVT, sinh năm 1984 và bà LTS, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản N, xã N, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Lò Thị M5 (tên gọi khác là N), sinh ngày 17/9/2003

Địa chỉ: Bản C, xã T, Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Lý Xa M6, sinh ngày 02/3/2004.

Người đại diện theo pháp luật: ông LA, sinh năm 1960 và bà PXC, sinh năm 1962

Địa chỉ: Bản N, xã N, Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh H3 tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Tháng 9/2021, T thuê nhà bà H, ở thôn P, xã C, Cẩm Giàng để ở cùng một số nhân viên (phục vụ quán hát Karaoke trên địa bàn Cẩm Giàng) do T quản lý, gồm: H, Ven Văn H6, Quàng Văn H7 (tên gọi khác là N), sinh ngày 30/10/2004, Triệu Thị M2, Triệu Mùi M1 (tên gọi khác là V), sinh ngày 14/10/2003, Quàng Thị H8 (tên gọi khác là H8), sinh ngày 17/02/2007, Lường Thị P (tên gọi khác là N, Nh), sinh ngày 09/6/2008, Quàng Thị M4 (tên gọi khác là A,T), sinh ngày 08/7/2008, Lò Thị M5 (tên gọi khác là N), sinh ngày 17/9/2003, Lý Xa M6, sinh ngày 02/3/2004. Trưa ngày 17/9/2021, T tổ chức liên hoan tại nhà trọ để chúc mừng sinh nhật Lò Thị M5 nên đã mời H4, Lê Văn H5 tham gia ăn uống cùng với nhóm nhân viên tại 2 trọ thuê của bà Hoàng Thị Đà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, TH (là bạn xã hội của T) đến chơi vào ăn uống cùng mọi người. Trong khi ăn, T mời cả nhóm đi hát Karaoke và gọi điện thoại di động cho chị Nguyễn Thị H1 là quản lý quán Karaoke Đình Bình, ở thôn Tân An, xã Định Sơn, Hện Cẩm Giàng đặt phòng hát. Sau khi liên hoan xong, T bảo TH tìm mua 8 viên ma Túy tổng hợp dạng kẹo và 5 chỉ ma Túy Ketamine để sử dụng khi hát. TH đồng ý và liên hệ với một đối tượng theo TH khai tên là Nguyễn Văn H5, sinh năm 1995, ở

thôn Trung, xã Cẩm Đông, Hện Cẩm Giàng để mua ma Túy. Tiếp đó, TH bảo H lên phòng gặp T lấy 10.000.000đồng đi đến khu vực H5 tiểu học Định Sơn, xã Định Sơn, Cẩm Giàng gặp H5 mua ma Túy. Sau khi gặp T lấy tiền, H mượn xe môtô Honda Wave, BKS 34B4-066.xx của Lê Văn H5 và nhờ Ven Văn H6 chở đến khu vực Trường tiểu học xã Định Sơn. Tại đây, H bảo H6 đứng chờ rồi đi bộ ra gặp 2 thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) đứng gần đó mua 8 viên ma Túy kẹo và 5 chỉ ma Túy Ketamine đựng trong một phong bì dán kín với số tiền 10.000.000đồng. H gọi điện thoại di động báo cho T biết đã mua được ma Túy, T bảo H mang đến quán Karaoke ĐB nên H cùng với H6 đến quán Karaoke ĐB và vào phòng hát số 02 (do T đặt trước) ngồi đợi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T, TH, T1, M6, M4, M2, P, H5, H7, M1, H8, M5 lần lượt đến quán. Khi T vào trong phòng, H đưa cho T phong bì đựng ma túy, T bóc ra lấy 7 viên ma túy kẹo bẻ mỗi viên làm hai phần để vào chiếc giỏ nhựa trên bàn. T, TH, H cùng với H6, H5, T1, M4, Ng, H8, P, A sử dụng bằng hình thức nuốt trực tiếp hoặc pha vào nước uống. Sau đó, T bảo TH lấy 5 chỉ Ketamine trong phong bì xào (trộn, dằm, chia thành các đường thẳng) để mọi người cùng sử dụng. Lúc này, thấy M6 đi vào trong phòng, TH nhờ M6 ra ngoài lấy 01 đĩa sứ, còn H mượn T1 thẻ căn cước công dân đưa cho TH và mượn M4 tờ tiền 50.000đồng cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma túy. TH cầm đĩa sứ (do M6 đưa) mang ra bếp của quán hơ nóng rồi mang vào phòng đổ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng thẻ căn cước công dân của T1 xào và chia ma túy TH các đường thẳng để mọi người cùng sử dụng bằng hình thức dùng ống (được cuộn bằng tờ tiền) hít Ketamine vào mũi. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì A1 (là nH8 viên phục vụ quán Karaoke Đình Bình) vào sử dụng ma túy cùng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi T, TH, H, H5, H7, H6, M1, T1, H8, M6, M2, P, M4, M5 và A đang sử dụng ma Túy thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện. Thu giữ: 05 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước (2,5x2,5)cm mầu trắng; 02 vỏ miệng viền màu xanh; 03 vỏ có miệng viền màu đỏ bên trong đều bám dính chất tinh thể dạng bột màu trắng trên bàn trong phòng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm trên viền miệng ngoài của đĩa có một mảng vỡ kích thước (6x2,5)cm bên trong bề mặt lòng đĩa có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng trên bàn; 01 căn cước công dân số 024200000138 mang tên H4, tại mép căn cước có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng để trong đĩa sứ; 01 ống hút được cuộn tròn từ tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, trong lòng ống có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng để trong đĩa sứ; 01 viên nén màu xanh (ma Túy kẹo)

bên trong phong bì thư có hình tam giác cân có hai góc ở đáy tại vị trí T ngồi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0347.388.152 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0878.394.841 của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim số 0961.298.883 của TH. Quá trình bắt quả tang, thu giữ vật chứng có chị Nguyễn Thị H1, quản lý quán karaoke ĐB, anh Lò Văn H2 (nhân viên phục vụ quán), ông Lê Văn H3 có mặt chứng kiến.

Kết luận giám định số 554-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết H3: Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 05 vỏ túi nilon màu trắng, trên mặt đĩa sứ, tại mép thẻ căn cước, trong lòng ống hút là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính trong 05 vỏ túi nilon màu trắng, trên mặt đĩa sứ, tại mép thẻ căn cước, trong lòng ống hút rất ít nên không xác định được khối lượng. 01 viên nén hình tam giác màu xanh trong gói giấy phong bì thu giữ của T có khối lượng là 0,542gam, là ma túy loại MDMA. Hoàn lại sau giám định 0,501g MDMA.

Vật chứng vụ án: 01 hộp giấy dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 02 vỏ túi viền khóa màu xanh và 03 vỏ túi viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm trên viền miệng ngoài của đĩa có một mảng vỡ kích thước (6x2,5)cm; 01 căn cước công dân số 024200000138 mang tên H4; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền 50.000đồng; 01 phong bì dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,501gam MDMA, 01 mảnh giấy phong bì thư và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0347.388.152; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0878.394.841 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim số 0961.298.883.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo T, TH và H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo T, TH và H đã bàn bạc với nhau mua ma tuý về cùng những người khác sử dụng tại quán hát karaoke. T bảo TH liên hệ để mua 8 viên ma

tuý kẹo (ma tuý tổng hợp MDMA) và 5 chỉ Ketamine. TH hỏi mua ma tuý của người khác với giá 10.000.000đồng và bảo H nhận tiền của T rồi đến gần trường tiểu học Định Sơn lấy ma tuý. H trực tiếp nhận tiền từ T và đi mua ma tuý của hai người không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mang đến quán karaoke đưa lại cho T. T nhận phong bì chứa ma tuý, bẻ 7 viên ma tuý kẹo để trên bàn cho ai sử dụng thì lấy. TH lấy 5 túi nilon chứa ma tuý loại ketamine đổ ra đĩa "xào" cho mọi người sử dụng. Cả T, TH và H đều biết trong phong bì còn lại 1 viên ma tuý kẹo. Sau đó, T để phong bì chứa 01 viên ma tuý kẹo ở vị trí ngồi của T. Khi Công an phát hiện, đã thu giữ được phong bì chứa 01 viên ma tuý loại MDMA mà các bị cáo và những người khác sử dụng còn thừa nêu trên. Các bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, không bị oan.

Bị cáo TH đề nghị được nhận lại 01 chiếc điện thoại đã bị thu giữ. Bị cáo T và H không đề nghị được nhận lại điện thoại đã bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo T, TH và H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy".

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, TH, H.

Xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chịu từ 09 năm 04 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Xử phạt bị cáo TH từ 07 năm 05 tháng đến 07 năm 08 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy; Từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo TH phải chịu từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Xử phạt bị cáo H từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 07 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chịu từ 08 năm 05 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 hộp giấy dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 02 vỏ túi viền khóa màu xanh và 03 vỏ túi viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm trên viền miệng ngoài của đĩa có một mảng vỡ kích thước (6x2,5)cm; 01 căn cước công dân số 024200000138 mang tên H4; 01 phong bì dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,501gam MDMA, 01 mảnh giấy phong bì thư và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 02 sim số 0347.388.152 và 0878.394.841.

Tịch thu của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của H; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Trả lại TH 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim số 0961.298.883.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo T, H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo TH phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Liên bào chữa cho các bị cáo T và H: Bản cáo trạng truy tố hành vi của các bị cáo T và H là có sơ sở pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã TH khẩn khai nhận và rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Các bị cáo là người dân tộc Khơ Mú, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T 09 năm 02 tháng tù, bị cáo H 08 năm 05 tháng tù để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa lỗi lầm và làm lại cuộc đời. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo T và H không bổ sung bài bào chữa của bà Liên.

Các bị cáo T, TH, H không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, các bị cáo không bị oan. Đề nghị HĐXX xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn, sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh H3 tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*:**

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, kết quả xét nghiệm tìm chất ma tuý, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ sơ sở kết luận: Chiều ngày 17/9/2021, T bàn với TH và H về việc liên hệ mua ma túy về để các bị cáo cùng những người khác đến quán hát karaoke sử dụng. T bảo TH liên hệ mua số lượng 08 viên ma tuý kẹo và 05 chỉ Ketamine. TH liên lạc trước với người bán ma túy hỏi giá và được thông báo giá mua là 10.000.000đồng. T đưa cho H 10.000.000đồng để H đi mua ma túy tại địa điểm do TH chỉ dẫn. H mua được 08 viên ma túy loại kẹo và 05 chỉ ma túy loại ketamine mang đến quán Karaoke ĐB, địa chỉ: Thôn Tân An, xã Định Sơn, Huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T, TH, H đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma Túy, gồm: Ven Văn H6, Triệu Thị M2, A1, H4, Lê Văn H5, Triệu Mùi M1 (tên gọi khác là V), sinh ngày 14/10/2003; Lò Thị M5 (tên gọi khác là N), sinh ngày 17/9/2003; Quàng Văn H7 (tên gọi khác là N), sinh ngày 30/10/2004; Quàng Thị H8 (tên gọi khác là H8), sinh ngày 17/02/2007; Lường Thị P (tên gọi khác là N, Nh), sinh ngày 09/6/2008; Quàng Thị M4 (tên gọi khác là A), sinh ngày 08/7/2008; Lý Xa M6, sinh ngày 02/3/2004. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an Hện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng và 0,542gam ma túy MDMA.

Tại kết quả xét nghiệm tìm chất ma tuý bằng thanh thử Drugs đối với T, TH, H và 12 người có tên nêu trên đều thể hiện dương tính đối với MDMA và Ketamine.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi chuẩn bị chất ma tuý và công cụ để nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có có 05 người từ 13 đến dưới 18 tuổi, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của họ; Các bị cáo biết hành vi cất giấu trái phép 0,542gam ma túy loại MDMA để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu TH tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, T là người khởi xướng, chỉ đạo TH liên hệ và chuẩn bị tiền đưa H để mua ma túy, trực tiếp bẻ 07 viên ma túy ra cho người khác sử dụng và cất giấu 01 viên còn lại; T là người yêu cầu TH xào ma túy để các bị cáo và nhiều khác sử dụng. Do đó, T giữ vai trò đầu vụ. TH là người liên lạc để cho H đi mua ma túy, nhờ M6 lấy hộ đĩa sứ, mang đĩa ra bếp hơ nóng, đổ ma túy ra đĩa, dùng thẻ căn cước của T1 xào ma túy để người khác sử dụng. Do đó, TH giữ vai trò thứ hai. H trực tiếp đi mua ma túy, cùng TH chuẩn bị ống hút, mượn thẻ căn cước của T1 đưa cho TH để xào ma túy nên H giữ vai trò thứ ba.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo TH khẩn khai báo, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T và H là người dân tộc Khơ Mú, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Bị cáo TH đã tác động gia đình đóng góp tiền mặt cho quỹ phòng chống dịch covid-19 tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Bị cáo T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0347.388.152; H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số 0878.394.841 vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại nêu trên.

- 01 hộp giấy dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 02 vỏ túi viên khóa màu xanh và 03 vỏ túi viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm trên viền miệng ngoài của đĩa có một mảng vỡ kích thước (6x2,5)cm; 01 căn cước công dân số 024200000138 mang tên H4; 01 phong bì dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,501gam MDMA, 01 mảnh giấy phong bì thư và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 02 chiếc sim điện thoại số 0347.388.152 và 0878.394.841 không còn giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim số 0961.298.883 của bị cáo TH không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại theo đề nghị của bị cáo.

- Các bị cáo sử dụng 01 tờ tiền loại 50.000đồng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn H5, sinh năm 1995, ở thôn Trung, xã Cẩm Đông, Hện Cẩm Giàng theo TH khai là người TH liên hệ để mua ma túy ngày 17/9/2021. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh H5 là người bán ma túy cho TH và H.

Anh Lê Văn H5 cho H mượn xe nhưng không biết việc H sử dụng xe đi mua ma túy; Ven Văn H6 điều khiển xe môtô (của H5) chở H đến khu vực cổng H5 tiểu học xã Định Sơn nhưng không được H bàn bạc, thống nhất, không biết việc H đi mua ma túy; H4 cho H mượn thẻ căn cước công dân nhưng không biết mục đích H mượn thẻ làm công cụ dằm, chia ma túy; Quàng Thị M4 cho H mượn tờ tiền 50.000đồng nhưng không biết mục đích H mượn tiền để cuộn làm ống hút sử dụng ma túy; Lý Xa M6 lấy cho TH 01 đĩa sứ nhưng không biết mục đích TH dùng đĩa để đựng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với các anh Nguyễn Văn H5, Lê Văn H5, Ven Văn H6, H4 và các chị Quàng Thị M4, Lý Xa M6.

Chị Nguyễn Thị H1 là quản lý quán Karaoke ĐB; anh Lò Văn H2 là nhân viên phục vụ quán nhưng không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy của T, TH, H, Lê Văn H5, Quàng Văn H7, H4, Triệu Mùi M1, Quàng Thị H8, A1, Triệu Thị M2, Lường Thị P, Quàng Thị M4, Lò Thị M5, Ven Văn H6 và Lý Xa M6; Hành vi của chị Nguyễn Thị H1 để người khác sử dụng chất ma túy trong khu vực do mình quản lý và vi phạm quy định tạm dừng hoạt động kinh doanh để phòng, chống dịch bệnh Covid 19 là đúng quy định của pháp luật. Ngày 26/11/2021, UBND Hện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo T và H là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo T, TH và H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma Túy"

2. Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo T 07 năm 10 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) năm 01 (một) tháng tù. T hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/9/2021.

- Xử phạt: Bị cáo TH 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo TH phải chịu hình phạt chung là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/9/2021.

- Xử phạt: Bị cáo H 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chịu hình phạt chung là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/9/2021.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 02 vỏ túi viền khóa màu xanh và 03 vỏ túi viền khóa màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm trên viền miệng ngoài của đĩa có một mảng vỡ kích thước (6x2,5)cm; 01 căn cước công dân số 024200000138 mang tên H4; 01 phong bì dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 554/KLGĐ-PC09(T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,501gam MDMA, 01 mảnh giấy phong bì thư và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. 02 sim điện thoại số 0347.388.152 và số 0878.394.841.

- Tịch thu 01 tờ tiền loại 50.000đồng; Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo TH 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 lắp sim số 0961.298.883

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an Hện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo TH phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo T và H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Hện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an Hện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an Hện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thuỷ ***Nguyễn Quang Miên*** ***Phạm Thuý Hằng***